

Bản án số: 750/2023/HS-PT
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 622/2023/TLPT-HS ngày 21/8/2023. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2004, tại tỉnh Đồng Nai; Số CCCD: 075204012984; HKTT: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Anh chị em ruột có 8 người, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 22/12/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Bà Nguyễn Thị H2, luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án này còn có người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không có kháng cáo, không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2022, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60N1-2132 đến nhà một người bạn tên K ở cùng ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (cách nhà H khoảng 200 mét) để uống rượu. Đến khoảng 15 giờ cùng

ngày, do hết rượu và đồ nhậu nên H điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60N1-2132 đến tiệm tạp hóa “Thanh Mừng” ở ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai do ông Bùi Văn D, sinh năm 1968 làm chủ để mua đồ về nhậu tiếp. Tại đây, H hỏi mua 5 lon bia và 5 quả trứng gà, nhưng do không có tiền trả nên H xin ông D cho nợ, ông D đồng ý cho H thiếu nợ 67.000 đồng. Hữu mang bia và trứng gà quay lại nhà K tiếp tục nhậu. Sau khi nhậu xong, H điều khiển xe mô tô ra về, trên đường về H ghé tiệm tạp hóa của ông D để mua một lon nước ngọt uống, H lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trả cho ông D, ông D cầm tiền và nói đùa với H “Vừa nãy mày thiếu tao 500.000 đồng”. Vì nghĩ rằng ông D ép mình thiếu nợ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nên H không nói gì và điều khiển xe mô tô biển số 60N1-2132 về rẫy nhà mình tại tổ A, thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận lấy một con dao rựa (dài 64 cm, lưỡi dài 34 cm, cán bằng gỗ) để trên xe mô tô rồi điều khiển xe quay lại tiệm tạp hóa gặp ông D. Tại đây, giữa H và ông D tiếp tục cãi nhau về số tiền H thiếu nợ, lợi dụng lúc ông D quay vào bên trong nhà thì H đã dùng dao chém một nhát vào phía sau đầu của ông D làm ông D gục ngã (tư thế nằm sấp, úp mặt xuống nền nhà). H tiếp tục chém thêm 12 (mười hai) nhát dao trúng vào người và vùng đầu của ông D, hậu quả làm ông D tử vong tại chỗ. Sau khi gây án, H bị quần chúng nhân dân bắt giữ quả tang giao cho Công an xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng của vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao rựa bằng kim loại, kích thước dài 64cm, phần lưỡi dao kích thước 6x34cm, cán bằng gỗ là hung khí bị can H sử dụng để gây án; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen có chữ “CONVERSE”; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen đỏ có chữ “café Phố”; 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng; 01 (một) dấu vết nghi là máu;

- 01 (một) USB lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera an ninh số 02 tại tiệm T1 thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai ghi nhận nội dung diễn biến vụ án (lưu hồ sơ vụ án).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2775/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ xác định tình trạng thương tích và nguyên nhân tử vong của ông Bùi Văn D như sau:

- Dấu hiệu chính: 04 vết rách da, cơ vùng đỉnh – chằm hình bầu dục, mép gọn, tụ máu, hướng hơi chéch trên xuống dưới và sau ra trước, tạo với trục ngang cơ thể một góc 15 độ. Đứt xương hộp sọ vùng đỉnh – chằm. Xuất huyết dưới nhện thùy đỉnh – chằm hai bên.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do đa vết thương, chấn thương sọ não nặng, đứt xương hộp sọ và xuất huyết dưới nhện thùy đỉnh – chằm hai bên.

- Hung khí: vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị vật sắc tác động trực tiếp vào vùng đầu, cổ sau, lưng gây chấn thương sọ não, đứt xương hộp sọ và xuất huyết dưới nhện thùy đỉnh – chằm hai bên và tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn H1 (bố ruột của bị cáo Phạm Văn H) đã thay mặt Hữu bồi thường về dân sự cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận số tiền 70.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn H, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 95/CT-VKS-P2 ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Giết người”.
3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hữu T chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/7/2023 bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử phạt tù chung thân là nặng, nguyên nhân vụ án là do bị hại ép bị cáo trả số tiền không đúng, khi bị bắt bị cáo thật thà khai báo, sau khi bị bắt bị cáo có tác động gia đình khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính côn đồ, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nên án sơ thẩm lượng hình mức án chung thân là tương xứng, người bào chữa cho rằng tuổi đời bị cáo còn trẻ và có sử dụng rượu bia thì theo quy định pháp luật thì người sử dụng rượu bia khi phạm tội không phải là tình tiết giảm nhẹ, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Thị H2 trình bày: Trước khi trình bày lời bào chữa thì Luật sư đại diện bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Luật sư thống nhất về tội danh. Về hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm tiếp tục ghi nhận các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt vì mức án chung thân là quá nghiêm khắc. Bị cáo tuổi đời còn trẻ vừa qua tuổi 18, nhân thân tốt, học vấn thấp, tại thời điểm phạm tội có sử dụng rượu bia nên không làm chủ được bản thân nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cơ hội để hòa nhập lại với cộng đồng.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa, không bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo mức án nhẹ nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 22/12/2022, tại tiệm T1” địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do nghi ngờ ông Bùi Văn D (chủ tiệm tạp hóa) ép mình phải nợ số tiền 500.000 đồng nên Phạm Văn H đã sử dụng dao rựa (dài 64 cm, lưỡi dài 34 cm, cán bằng gỗ) chém liên tiếp 13 (mười ba) nhát trúng vào đầu và người của ông Bùi Văn D, làm ông D tử vong tại chỗ do sốc mất máu do đa vết thương, chấn thương sọ não nặng, đứt xương hộp sọ và xuất huyết dưới nhện thùy đỉnh – chẩm hai bên.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, dẫn đến bị cáo thiếu kiểm chế bản thân đã vô cớ dùng dao rựa chém liên tiếp 13 nhát trúng vào đầu và người của bị hại, làm bị hại tử vong tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là chém 13 nhát vào đầu người bị hại thể hiện bị cáo cố tình thực hiện tội phạm tới cùng, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại, được đại diện bị hại làm đơn bãi nại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn trong lời nói với bị hại là ông D mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách côn đồ, quyết liệt, quyết tâm thực hiện tội phạm tới cùng. Bị cáo cho rằng có tranh chấp với ông D về khoản tiền nợ, mặc dù bị cáo có đủ thời gian để suy nghĩ và lựa chọn cách hành xử khác nhưng bị cáo lại không đủ tinh táo một phần do sử dụng rượu bia và phần lớn là do bản tính côn đồ, muốn giải quyết vấn đề bằng bạo lực nên bị cáo đã chọn cách tấn công ông D. Khi chém ông D nhát dao đầu tiên khiến ông D gục ngã, bị cáo không dừng lại và tiếp tục chém thêm 12 nhát nữa dẫn tới hậu quả làm ông D tử vong tại chỗ. Điều này thể hiện bản tính hung hăng của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó mức án tù chung thân mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng như Luật sư cũng không nộp được tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ cho kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận lời trình bày của bị cáo cũng như lời bào chữa của Luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (2);
- Lưu HSVA(2). VP(5) 18b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Mười